# 1. Thủ tục Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến cơ quan đăng ký phương tiện theo quy định.  
Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:  
+ Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.  
+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.  
+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.  
+ Cấp xã, phường, thị trấn:  
Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý;  
· Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định  
+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8.

b) Giải quyết TTHC:

Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;  
Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  
Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 3 ngày làm việc | Lệ phí: 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Nộp trực tuyến | 3 ngày làm việc | Lệ phí: 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Nộp qua bưu chính | 3 ngày làm việc | Lệ phí: 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |

Thành phần hồ sơ:

Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu; | Mẫu26.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu này đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Giấy phép hoặc tờ khai phương tiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật đối với phương tiện được nhập khẩu; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. (Trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật khi thực hiện đăng ký không phải xuất trình Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm). |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Hợp tác xã

Cơ quan thực hiện:

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông Vận tải, Chi cục đường thủy nội địa

Cơ quan có thẩm quyền:

Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Cục Cục ĐTNĐ Việt Nam; Chi cục ĐTNĐ khu vực; Sở GTVT; Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện; Cấp xã, phường, thị trấn

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông Vận tải, Chi cục đường thủy nội địa

Kết quả thực hiện:

Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 23/2004/QH11 | Giao thông đường thủy nội địa | 15-06-2004 | Quốc Hội |
| 48/2014/QH13 | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa | 17-06-2014 | Quốc Hội |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa | 19-12-2014 | Bộ Giao thông vận tải |
| 198/2016/TT-BTC | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt | 08-11-2016 | Bộ Tài chính |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Không có thông tin

**2. Thủ tục Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa**

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.  
- Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:  
+ Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.  
+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.  
+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.  
+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.  
+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;  
- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 3 ngày làm việc | Lệ phí: 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Nộp trực tuyến | 3 ngày làm việc | Lệ phí: 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Nộp qua bưu chính | 3 ngày làm việc | Lệ phí: 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |

Thành phần hồ sơ:

Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu; | Mẫu27.doc | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Đối với phương tiện đang khai thác trước ngày 01/01/2005, thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Đối với phương tiện được đóng mới trong nước sau ngày 01/01/2005, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 11, chủ phương tiện phải xuất trình thêm bản chính của hợp đồng mua bán phương tiện hoặc hợp đồng đóng mới phương tiện đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra, trừ trường hợp chủ phương tiện là cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa và phục hồi phương tiện được phép hoạt động theo quy định của pháp luật. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Doanh nghiệp, Hợp tác xã

Cơ quan thực hiện:

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông Vận tải, Chi cục đường thủy nội địa

Cơ quan có thẩm quyền:

Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Cục ĐTNĐ Việt Nam; Chi cục ĐTNĐ khu vực; Sở GTVT; Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện; Cấp xã, phường, thị trấn

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Không có thông tin

Kết quả thực hiện:

Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 23/2004/QH11 | Giao thông đường thủy nội địa | 15-06-2004 | Quốc Hội |
| 47/2005/TT-BTC | Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thuỷ nội địa | 08-06-2005 | Bộ Tài chính |
| 48/2014/QH13 | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa | 17-06-2014 | Quốc Hội |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa | 19-12-2014 | Bộ Giao thông vận tải |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Không có thông tin

**3. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật**

1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.  
Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:  
+ Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân  
+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.  
+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.  
+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.  
+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8.

b) Giải quyết TTHC:

Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;  
Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  
Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Trực tuyến | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Dịch vụ bưu chính | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |

Thành phần hồ sơ:

Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu; | Mẫu29.doc | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu | Mẫu29.doc | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

3. Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

4. Cơ quan thực hiện:

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp Huyện

5. Cơ quan có thẩm quyền: Không có thông tin

6. Địa chỉ tiếp nhận HS:

Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã.

7. Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

8. Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

9. Kết quả thực hiện: Đăng ký lại phương tiện

10. Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 198/2016/TT-BTC | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt | 08-11-2016 | Bộ Tài chính |
| 23/2004/QH11 | Giao thông đường thủy nội địa | 15-06-2004 | Quốc Hội |
| 47/2005/TT-BTC | Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thuỷ nội địa | 08-06-2005 | Bộ Tài chính |
| 48/2014/QH13 | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa | 17-06-2014 | Quốc Hội |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa | 19-12-2014 | Bộ Giao thông vận tải |
| 198/2016/TT-BTC | Thông tư 198/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt | 08-11-2016 | Bộ Tài chính |

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không có thông tin

**4. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.  
Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:  
+ Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.  
+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.  
+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.  
+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.  
+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.

b) Giải quyết TTHC:

Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;  
Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  
Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Trực tuyến | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Dịch vụ bưu chính | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |

Thành phần hồ sơ:

Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu; | Mẫu30.doc | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

Cơ quan thực hiện:

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp Huyện

Cơ quan có thẩm quyền: Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã.

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Đăng ký lại phương tiện

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 198/2016/TT-BTC | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt | 08-11-2016 | Bộ Tài chính |
| 23/2004/QH11 | Giao thông đường thủy nội địa | 15-06-2004 | Quốc Hội |
| 47/2005/TT-BTC | Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thuỷ nội địa | 08-06-2005 | Bộ Tài chính |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa | 19-12-2014 | Bộ Giao thông vận tải |
| 198/2016/TT-BTC | Thông tư 198/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt do Bộ trưởng | 11-11-2016 | Bộ Tài chính |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không có thông tin

**Mẫu: Đơn đề nghị**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)*

***Kính gửi:*** ………………………………………………………………..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ………………… đại diện cho các đồng sở hữu

- Trụ sở chính: (1) ……………………………………………………

- Điện thoại: ……………………………………. Email:

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ………………………… Số đăng ký: …………………

Công dụng: ……………………………….. Ký hiệu thiết kế: ……………

Năm và nơi đóng: …………………………………………………………

Cấp tàu: ……………………………………… Vật liệu vỏ: ……………

Chiều dài thiết kế: ……………………….. m Chiều dài lớn nhất: ……m

Chiều rộng thiết kế: ……………………… m Chiều rộng lớn nhất: …m

Chiều cao mạn: …………………………m Chiều chìm: …………m

Mạn khô: …………………………………m Trọng tải toàn phần: ………tấn

Số người được phép chở: …………. người Sức kéo, đẩy: ………… tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: ……………………

Máy phụ *(nếu có)*: ………………………………………

Phương tiện này được *(mua lại, hoặc điều chuyển …):* ……………………  
từ *(ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)*

Địa chỉ: ………………………………

Đã đăng ký tại …………………………… ngày ….. tháng ….. năm...

Nay đề nghị …………………………………………………. đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……, ngày ….. tháng ….. năm 20…… **CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2) |

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**5. Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.  
+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.  
Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.  
Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:  
+ Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.  
+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó  
+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.

b) Giải quyết TTHC

Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;  
Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  
Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận.) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Trực tuyến | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận.) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Dịch vụ bưu chính | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận.) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |

Thành phần hồ sơ:

Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc quyết định điều chuyển phương tiện của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật. Trường hợp chủ phương tiện là tổ chức, cá nhân nước ngoài đứng tên đăng ký lại phương tiện thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu | Mẫu31.doc | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. |  | Bản chính: 0 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

Cơ quan thực hiện:

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp Huyện

Cơ quan có thẩm quyền:

Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã.

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Đăng ký lại phương tiện

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 198/2016/TT-BTC | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt | 08-11-2016 | Bộ Tài chính |
| 23/2004/QH11 | Giao thông đường thủy nội địa | 15-06-2004 | Quốc Hội |
| 47/2005/TT-BTC | Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thuỷ nội địa | 08-06-2005 | Bộ Tài chính |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa | 19-12-2014 | Bộ Giao thông vận tải |
| 198/2016/TT-BTC | Thông tư 198/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban | 11-11-2016 | Bộ Tài chính |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không có thông tin

***Mẫu: Đơn đề nghị***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chuyển quyền sở hữu)*

***Kính gửi:*** ………………………………………………………………..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ………………… đại diện cho các đồng sở hữu ………………

- Trụ sở chính: (1) ……………………………………………………………………………

- Điện thoại: ……………………………………. Email: ……………………………………

**Đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ………………………… Số đăng ký: …………………………….

Công dụng: ……………………………….. Ký hiệu thiết kế: …………………………

Năm và nơi đóng: ……………………………………………………………………………

Cấp tàu: ……………………………………… Vật liệu vỏ: ……………………………

Chiều dài thiết kế: ……………………….. m Chiều dài lớn nhất: ……………………. m

Chiều rộng thiết kế: ……………………… m Chiều rộng lớn nhất: …………………m

Chiều cao mạn: …………………………m Chiều chìm: ……………………………m

Mạn khô: …………………………………m Trọng tải toàn phần: …………………... tấn

Số người được phép chở: …………. người Sức kéo, đẩy: …………………………. tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: ………………………………………

Máy phụ *(nếu có)*: …………………………………………………………………………..

Phương tiện này được *(mua lại, hoặc điều chuyển …):* ………………………………………  
từ *(ông, bà hoặc cơ quan, đơn vị)* ……………………………………………………………

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………

Đã đăng ký tại …………………………………………………… ngày ….. tháng ….. năm...

Nay đề nghị …………………………………………………. đăng ký lại phương tiện trên.

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……, ngày ….. tháng ….. năm 20…… **CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2) |

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**6.Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác**

Trình tự thực hiện:

Nộp hồ sơ TTHC

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.  
- Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm: + Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân. + Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó. + Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý. + Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định. + Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.

Giải quyết TTHC

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;  
- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 3 Ngày làm việc |  | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Dịch vụ bưu chính | 3 Ngày làm việc |  | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |

Thành phần hồ sơ:

Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu | Mẫu32.doc | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Giấy tờ xuất trình để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Hợp tác xã

Cơ quan thực hiện:

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa

Cơ quan có thẩm quyền:

Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Cục ĐTNĐ Việt Nam; Chi cục ĐTNĐ khu vực; Sở GTVT; Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện; Cấp xã, phường, thị trấn

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Không có thông tin

Kết quả thực hiện:

Giấy chứng nhận

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 23/2004/QH11 | Giao thông đường thủy nội địa | 15-06-2004 | Quốc Hội |
| 48/2014/QH13 | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa | 17-06-2014 | Quốc Hội |
| 47/2005/TT-BTC | Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thuỷ nội địa | 08-06-2005 | Bộ Tài chính |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa | 19-12-2014 | Bộ Giao thông vận tải |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Không có thông tin

***Mẫu: Đơn đề nghị***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
------------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ LẠI  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

*(Dùng cho phương tiện chỉ thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện)*

***Kính gửi:*** ………………………………………………………………..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ………………… đại diện cho các đồng sở hữu ………………

- Trụ sở chính: (1) ……………………………………………………………………………

- Điện thoại: ……………………………………. Email: ……………………………………

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ……….. Số đăng ký: ……………………………

do ………………………………………….. cấp ngày ….. tháng ….. năm …….

có đặc điểm cơ bản như sau:

Ký hiệu thiết kế: Cấp tàu: …………………………………

Công dụng: ……………………………….. Vật liệu vỏ: ………………………………

Năm và nơi đóng: ……………………………………………………………………………

Chiều dài thiết kế: ……………………….. m Chiều dài lớn nhất: ……………………. m

Chiều rộng thiết kế: ……………………… m Chiều rộng lớn nhất: ……………………m

Chiều cao mạn: …………………………. m Chiều chìm: ……………………………m

Mạn khô: …………………………………. m Trọng tải toàn phần: ………………….. tấn

Số người được phép chở: …………. người Sức kéo, đẩy: …………………………..tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: ………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

Máy phụ *(nếu có)*: ……………………………………………………………………………

Nay đề nghị cơ quan đăng ký lại phương tiện theo địa chỉ mới là: .…………………………

*(nêu lý do thay đổi địa chỉ)*

Tôi cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……, ngày ….. tháng ….. năm 20…… **CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2) |

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**7 Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện**

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.  
Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:  
+ Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.  
+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.  
+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.  
+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.  
+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.

b) Giải quyết TTHC:

Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;  
Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  
Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Trực tuyến | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Dịch vụ bưu chính | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |

Thành phần hồ sơ:

Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu; | Mẫu33.doc | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

Cơ quan thực hiện:

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp Huyện

Cơ quan có thẩm quyền:

Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã.

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Không có thông tin

Kết quả thực hiện:

Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 48/2014/QH13 | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa | 17-06-2014 | Quốc Hội |
| 198/2016/TT-BTC | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt | 08-11-2016 | Bộ Tài chính |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa | 19-12-2014 | Bộ Giao thông vận tải |
| Thông tư 75/2014/TT-BGTVT | Thông tư Thông tư Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa | 19-12-2014 | Bộ Giao thông vận tải |
| 198/2016/TT-BTC | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt | 11-11-2016 | Bộ Tài chính |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Không có thông tin

***Mẫu: Đơn đề nghị***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

***Kính gửi:*** ………………………………………………………………..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ………………… đại diện cho các đồng sở hữu ………………

- Trụ sở chính: (1) ……………………………………………………………………………

- Điện thoại: ……………………………………. Email: ……………………………………

Hiện đang là chủ sở hữu phương tiện: ………………………… Số đăng ký: ………………

do ………………………………………………………. cấp ngày ….. tháng ….. năm ……..

Công dụng: ……………………………….. Vật liệu vỏ: ………………………………

Năm và nơi đóng: ……………………………………………………………………………

Chiều dài thiết kế: ……………………….. m Chiều dài lớn nhất: ……………………..m

Chiều rộng thiết kế: ……………………… m Chiều rộng lớn nhất: ………………… m

Chiều cao mạn: …………………………. m Chiều chìm: ……………………………m

Mạn khô: …………………………………. m Trọng tải toàn phần: …………………... tấn

Số người được phép chở: …………. người Sức kéo, đẩy: …………………………. tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: ………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

Máy phụ *(nếu có)*: ……………………………………………………………………………

Nay đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện thủy nội địa với lý do:

…………………………………………………………………………………………………

Tôi cam đoan lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……, ngày ….. tháng ….. năm 20…… **CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2) |

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**8 Thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa**

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ đến cơ quan đăng ký phương tiện theo quy định.  
- Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:  
+ Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.  
+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.  
+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.  
+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.  
+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;  
- Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  
- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận.) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Trực tuyến | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận.) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Dịch vụ bưu chính | 3 Ngày làm việc | Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận.) | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |

Thành phần hồ sơ:

Giấy tờ phải nộp để lưu giữ tại cơ quan đăng ký phương tiện:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu; | Mẫu28.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Xuất trình bản chính các loại giấy tờ sau đây để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra:

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện còn hiệu lực đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Hợp đồng mua bán phương tiện hoặc giấy tờ khác chứng minh phương tiện được cho, tặng, thừa kế theo quy định của pháp luật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Giấy tờ chứng minh được phép hoạt động và có trụ sở tại Việt Nam đối với tổ chức nước ngoài hoặc giấy tờ chứng minh được phép cư trú tại Việt Nam đối với cá nhân nước ngoài; |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Hợp đồng cho thuê tài chính đối với trường hợp tổ chức cho thuê tài chính đề nghị được đăng ký phương tiện tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của bên thuê. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

Cơ quan thực hiện:

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp Huyện

Cơ quan có thẩm quyền:

Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyenj; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã.

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Không có thông tin

Kết quả thực hiện:

Đăng ký lại phương tiện

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 198/2016/TT-BTC | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt | 08-11-2016 | Bộ Tài chính |
| 23/2004/QH11 | Giao thông đường thủy nội địa | 15-06-2004 | Quốc Hội |
| 47/2005/TT-BTC | Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thuỷ nội địa | 08-06-2005 | Bộ Tài chính |
| 48/2014/QH13 | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa | 17-06-2014 | Quốc Hội |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa | 19-12-2014 | Bộ Giao thông vận tải |
| 198/2016/TT-BTC | quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt | 08-11-2019 | Bộ Tài chính |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Không có thông tin

**Mẫu: Đơn đề nghị**

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ**  **PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**  *(Dùng cho phương tiện chuyển từ cơ quan đăng ký khác*  *sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa)* |

***Kính gửi*:** .....................................................................................

- Tổ chức, cá nhân đăng ký:……..… đại diện cho các đồng sở hữu …….

- Tên cơ quan cấp đăng ký trước đây: ……………………………………

- Trụ sở chính: (1)…………………………………………………………

- Điện thoại:…………………..………..Email:…………………………

**Đề nghị cơ quan cấp đăng ký phương tiện thủy nội địa**

**với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: .................................. Ký hiệu thiết kế: ..................

Công dụng: ............................................................................................................

Năm và nơi đóng: ........................................................................…….….............

Cấp tàu: ................................................. Vật liệu vỏ: ..........................

Chiều dài thiết kế: ............................... m Chiều dài lớn nhất: ...........m

Chiều rộng thiết kế:............................. m Chiều rộng lớn nhất:.........m

Chiều cao mạn: ................................... m Chiều chìm: .............……m

Mạn khô: ............................................. m Trọng tải toàn phần:….tấn

Số người được phép chở: ............. người Sức kéo, đẩy: ..................tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất ):*.......................................

Máy phụ *(nếu có):* ................................................................................................

Giấy phép nhập khẩu số *(nếu có):* ..................... ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Do cơ quan ...................................................................................................cấp.

Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số:.…………………

.....................................................do cơ quan ...........................……………cấp.

Hoá đơn nộp lệ phí trước bạ số ............ ngày ..... tháng ..... năm 20......

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

………, ngày……tháng……năm 20.…

**CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2)

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**Mẫu: Bản kê khai**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI**

**ĐIỀU KIỆN AN TOÀN CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

**PHẢI ĐĂNG KÝ NHƯNG KHÔNG THUỘC DIỆN ĐĂNG KIỂM**

*(Dùng cho loại phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 đến dưới 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người)*

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: …… đại diện cho các đồng sở hữu ………

- Trụ sở chính: (1)………………………………………………………

- Điện thoại:…………………..………..Email:………………………

Loại phương tiện: ......................................................................................................

Vật liệu đóng phương tiện: .......................................................................................

Kích thước phương tiện: (Lmax x Bmax x D x d) = (.............x.........x.......x........) m

Máy (loại, công suất):............................................./............................................(cv)

Khả năng khai thác: a) Trọng tải toàn phần:.................................... tấn.

b) Sức chở người:......................................... người.

Tình trạng thân vỏ:.....................................................................................................

Tình trạng hoạt động của máy: .................................................................................

Vạch dấu mớn nước an toàn đã được sơn (kẻ) trên hai mạn và mạn khô còn:…mm

Dụng cụ cứu sinh: số lượng.............. (chiếc); Loại ..................................................

Đèn tín hiệu: ..............................................................................................................

Tôi cam đoan tất cả các phần ghi trong bản kê khai này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | .........., ngày .... tháng .... năm 20.....  **Chủ phương tiện** (2)  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*

**9 Thủ tục: Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện**

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.  
Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:  
+ Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân.  
+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.  
+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.  
+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.  
+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.

b) Giải quyết TTHC:

Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;  
Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;  
Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

| Hình thức nộp | Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Mô tả |
| --- | --- | --- | --- |
| Trực tiếp | 3 Ngày làm việc |  | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Trực tuyến | 3 Ngày làm việc |  | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |
| Dịch vụ bưu chính | 3 Ngày làm việc |  | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. |

Thành phần hồ sơ:

Bao gồm

| Tên giấy tờ | Mẫu đơn, tờ khai | Số lượng |
| --- | --- | --- |
| Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa theo mẫu. | Mẫu34.doc | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

Đối tượng thực hiện:

Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

Cơ quan thực hiện:

Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp Huyện

Cơ quan có thẩm quyền:

Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS:

Bộ phận một cửa - Sở Giao thông vận tải. Số 02 Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp huyện; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND cấp xã.

Cơ quan được ủy quyền:

Không có thông tin

Cơ quan phối hợp:

Không có thông tin

Kết quả thực hiện:

Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện

Căn cứ pháp lý:

| Số ký hiệu | Trích yếu | Ngày ban hành | Cơ quan ban hành |
| --- | --- | --- | --- |
| 48/2014/QH13 | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa | 17-06-2014 | Quốc Hội |
| 48/2014/QH13 | Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa | 17-06-2014 | Quốc Hội |
| 75/2014/TT-BGTVT | Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa | 19-12-2014 | Bộ Giao thông vận tải |
| 75/2014/TT-BGTVT | 19/12/2014 | 15-02-2015 | Bộ Giao thông vận tải |
| 198/2016/TT-BTC | 11/11/2016 | 01-01-2017 | Bộ Tài chính |

Yêu cầu, điều kiện thực hiện:

Không có thông tin

***Mẫu: Đơn đề nghị***

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM   
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
----------------**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÓA ĐĂNG KÝ  
PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA**

***Kính gửi:*** ………………………………………………………………..

- Tổ chức, cá nhân đăng ký: ………………… đại diện cho các đồng sở hữu ……………

- Trụ sở chính: (1) ……………………………………………………………………………

- Điện thoại: ……………………………………. Email: ……………………………………

**Đề nghị cơ quan xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa với đặc điểm cơ bản như sau:**

Tên phương tiện: ………………………… Số đăng ký: …………………………….

Công dụng: ……………………………….. Ký hiệu thiết kế: ………………………

Năm và nơi đóng: ……………………………………………………………………………

Cấp tàu: ……………………………………… Vật liệu vỏ: ………………………………

Chiều dài thiết kế: ……………………….. m Chiều dài lớn nhất: ……………………..m

Chiều rộng thiết kế: ……………………… m Chiều rộng lớn nhất: ………………… m

Chiều cao mạn: …………………………. m Chiều chìm: ……………………………m

Mạn khô: …………………………………. m Trọng tải toàn phần: ………………….. tấn

Số người được phép chở: …………. người Sức kéo, đẩy: ………………………….tấn

Máy chính *(số lượng, kiểu, nước sản xuất, công suất)*: ……………………………………

…………………………………………………………………………………………………

Máy phụ *(nếu có)*: ……………………………………………………………………………

Nay đề nghị ………………………………………………xóa đăng ký phương tiện trên.

Lý do xóa đăng ký ……………………………………………………………………………

Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc sở hữu phương tiện trên và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng phương tiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  | …., ngày ….. tháng ….. năm 20…… **CHỦ PHƯƠNG TIỆN** (2) |

*(1) Địa chỉ chủ phương tiện đặt trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc nơi đăng ký tạm trú đối với trường hợp chủ phương tiện là cá nhân chưa có hộ khẩu thường trú nhưng có đăng ký tạm trú tại địa phương.*

*(2) Nếu chủ phương tiện là tổ chức, phải có người đại diện tổ chức ký tên, đóng dấu.*